

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 11/9/2025
V/v tranh chấp: **Xin ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lư Thành Danh**.

2/ Bà **Lê Thị Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025. Về tranh chấp **“Xin ly hôn”**. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Như T**, sinh ngày 08/02/1996.

CCCD số 087196000101 cấp ngày 29/6/2021.

Địa chỉ: số B, đường T, Phường H, Quận N, thành phố Cần Thơ. Số điện thoại: 0936 757 691.

Chỗ ở hiện nay: A10, đường L, KDC E, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. (nay là A10, đường L, KDC E, khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ). Có đơn đề ngày 13/8/2025 xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **HALLMAN JOSEPH GLENN**, sinh ngày 16/5/1992.

Quốc tịch: Hoa Kỳ (American)

Hộ chiếu số A54232090 cấp ngày 19/11/2024.

Địa chỉ: W237N478 O, WI E, Hoa Kỳ.

Số điện thoại: 0936 757 691. Có đơn đề ngày 30/7/2025 xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 30/7/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Như T trình bày (BL 5, 32-33):

1/ Về hôn nhân: bà và ông HALLMAN JOSEPH GLENN tự nguyện kết hôn vào đầu năm 2025, có đăng ký kết hôn tại UBND quận C, thành phố Cần Thơ vào ngày 27/6/2025. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng dần về sau thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng quan điểm, vợ chồng

thường xuyên cãi vã không có tiếng nói chung do chồng sử dụng quá nhiều rượu bia. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân. Ông HALLMAN JOSEPH GLENN đã về quê ở Hoa Kỳ sống từ nhiều tháng nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông HALLMAN JOSEPH GLENN, không thể hàn gắn được nên bà T xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn HALLMAN JOSEPH GLENN thừa nhận vợ chồng có kết hôn và chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên bất đồng quan điểm, bất đồng lối sống và cách nhìn nhận dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Bản thân ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Con chung, tài sản và nợ chung bị đơn xác định không có như trình bày của nguyên đơn nên không yêu cầu giải quyết (BL 18-21).

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Lê Như T và ông HALLMAN JOSEPH GLENN xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Lê Như T khởi kiện xin ly hôn với ông H JOSEPH GLENN có quốc tịch và cư trú tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ qui định tại Điều 28, 35 và 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Cả hai đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ mới bắt đầu với thời gian ngắn, lẽ ra cả hai phải càng hiểu ý nghĩa hôn nhân và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng cả hai lại không dung hòa được mối quan hệ vợ chồng, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng.

[3] Quá trình giải quyết Tòa án cũng đã hòa giải động viên hàn gắn, nhưng hai vợ chồng bà T - ông HALLMAN JOSEPH GLENN cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Cả hai xác định đã không còn tình cảm và thống nhất thuận tình ly hôn. Điều này cũng chứng minh đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà T và ông H JOSEPH GLENN đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai vợ chồng. Nên

việc bà Lê Như T xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: nguyên đơn và bị đơn đều xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[5] Về tài sản và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cho bà **Lê Như T** được ly hôn với ông **HALLMAN JOSEPH GLENN**.

2/- Về con chung: xác định không có nên không điều chỉnh. Nếu sau này phát sinh và các bên có yêu cầu thì được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản và nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này phát sinh và các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí: Bà Lê Như T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001765 ngày 05/8/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Bà Lê Như T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

5/- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú đối với nguyên đơn; 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ đối với bị đơn, thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV 3- Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Mỹ Nhung

